|  |  |
| --- | --- |
| **CHÍNH PHỦ**  Số: /2025/NĐ-CP | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày tháng năm 2025* |

DỰ THẢO 2

**NGHỊ ĐỊNH**

**Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam**

**để thực hiện Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện**

**giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam**

**và Chính phủ Các Tiểu vương quốc Ả-rập Thống nhất**

**giai đoạn 2025-2027**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13;*

*Căn cứ Luật Hải quan số 54/2014/QH13;*

*Căn cứ Luật Điều ước quốc tế số 108/2016/QH13;*

*Căn cứ Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 90/2025/QH15;*

*Để thực hiện Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Các Tiểu vương quốc Ả-rập Thống nhất có hiệu lực kể từ ngày … tháng … năm 2025;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;*

*Chính phủ ban hành Nghị định Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Các Tiểu vương quốc Ả-rập Thống nhất giai đoạn 2025 - 2027.*

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị định này ban hành Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Các Tiểu vương quốc Ả-rập Thống nhất (sau đây gọi tắt là Hiệp định CEPA) giai đoạn 2025 - 2027 và điều kiện được hưởng thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt theo Hiệp định này.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Người nộp thuế theo quy định của Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.

2. Cơ quan hải quan, công chức hải quan.

3. Tổ chức, cá nhân có quyền và nghĩa vụ liên quan đến hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

**Điều 3. Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt**

1. Ban hành kèm theo Nghị định này Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định CEPA giai đoạn 2025 - 2027 (thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt áp dụng sau đây gọi tắt là thuế suất CEPA).

2. Cột “Mã hàng” và cột “Mô tả hàng hóa” tại Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt ban hành kèm theo Nghị định này được xây dựng trên cơ sở Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam và chi tiết theo cấp mã 8 số.

Trường hợp Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam được sửa đổi, bổ sung, người khai hải quan kê khai mô tả, mã hàng hóa theo Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu sửa đổi, bổ sung và áp dụng thuế suất của mã hàng hoá được sửa đổi, bổ sung quy định tại Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt ban hành kèm theo Nghị định này.

3. Cột "Thuế suất CEPA (%)" tại Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt: Thuế suất áp dụng cho các giai đoạn khác nhau, bao gồm:

a) 2025: Thuế suất áp dụng từ ngày … tháng … năm 2025 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025;

b) 2026: Thuế suất áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2026;

c) 2027: Thuế suất áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2027 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2027.

4. Ký hiệu "\*": Hàng hóa nhập khẩu không được hưởng thuế suất CEPA tại thời điểm tương ứng.

**Điều 4. Điều kiện áp dụng thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt**

Hàng hóa nhập khẩu được áp dụng mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt theo Hiệp định CEPA phải đáp ứng đủ các điều kiện sau:

1. Thuộc Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt ban hành kèm theo Nghị định này.

2. Được nhập khẩu từ Các Tiểu vương quốc Ả-rập Thống nhất vào Việt Nam.3. Đáp ứng các quy định về xuất xứ hàng hóa và có chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hoá theo quy định của Hiệp định CEPA và quy định hiện hành của pháp luật.

**Điều 5. Hàng hóa từ khu phi thuế quan của Việt Nam**

Hàng hóa từ khu phi thuế quan của Việt Nam nhập khẩu vào thị trường trong nước được áp dụng thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt theo Hiệp định CEPA phải đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 4 Nghị định này.

**Điều 6. Hiệu lực thi hành**

**Phương án 1 (trường hợp Nghị định được ký ban hành trước ngày Hiệp định CEPA có hiệu lực):**

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày … tháng … năm … đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2027.

**Phương án 2 (trường hợp Nghị định được ký ban hành vào ngày Hiệp định CEPA có hiệu lực):**

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2027.

**Phương án 3 (trường hợp Nghị định được ký ban hành sau ngày Hiệp định CEPA có hiệu lực):**

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2027.

2. Đối với các tờ khai hải quan của hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam từ Các Tiểu vương quốc Ả-rập thống nhất đăng ký từ ngày … tháng … năm … đến trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, nếu đáp ứng đủ các điều kiện để được hưởng thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt quy định tại Nghị định này và đã nộp thuế theo mức thuế suất cao hơn thì được cơ quan hải quan xử lý tiền thuế nộp thừa theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

**Điều 7. Trách nhiệm thi hành**

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Ban Bí thư Trung ương Đảng; - Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ; - Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; - HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; - Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng; - Văn phòng Tổng Bí thư; - Văn phòng Chủ tịch nước; - Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội; - Văn phòng Quốc hội; - Tòa án nhân dân tối cao; - Viện kiểm sát nhân dân tối cao; - Kiểm toán Nhà nước; - Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; - Cơ quan trung ương của các đoàn thể; - VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT,  các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo; - Lưu: VT, KTTH (3b). | **TM. CHÍNH PHỦ**  **THỦ TƯỚNG**  **Phạm Minh Chính** |